TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẨM KHÊ** **TỈNH PHÚ THỌ** -----o0o----- Bản án số: 60/2024/HSST Ngày 31 tháng 7 năm 2024	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc ;ập – Tự do – Hạnh phúc** ---------o0o---------

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM KHÊ, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Đinh Thị Thu Huyền

Các hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Hồng Ánh và ụng Nguyễn Hải Sơn.

- Thu ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Hà Thị Phương Chinh – Cán bộ Toà án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Cẩm Khê xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 58/2024/TLST-HS ngày 12 tháng 7 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/2024/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 7 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ tên: Nguyễn Danh H2; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không;

Sinh ngày 10 tháng 6 năm 1987 tại C, Phú Thọ.

Nơi cư trú: khu Đ, xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12

Bố đẻ: Nguyễn Danh T, sinh năm 1967; Mẹ đẻ: Nguyễn Thị V, sinh năm 1967. Hiện bố mẹ ở khu Đ, xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ.

Vợ: Nguyễn Thị B, sinh năm 1993. Hiện ở khu Đ, xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ.

Bị cáo có 02 người con: con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm2015.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ ngày 19/01/2024, áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 28/01/2024. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ. *(có mặt).*

- Bị hại: Ông Hà Hữu B1, sinh năm: 1966. Địa chỉ: khu Đ, thị trấn C, huyện C, tỉnh Phú Thọ *(đã chết);*

- Người đại diện hợp pháp của bị hại: Bà Hoàng Thị T1, sinh năm 1969. Địa chỉ: khu Đ, thị trấn C, huyện C, tỉnh Phú Thọ; *(vắng mặt).*

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1, Chị Nguyễn Thị B, sinh năm 1993. Địa chỉ: khu Đ, xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ. *(có mặt).*

2, Bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1967. Địa chỉ: khu Đ, xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ. *(vắng mặt).*

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 08 giờ 00 phút ngày 18/01/2024, Nguyễn Danh H2 – sinh năm 1987, cư trú: khu Đ, xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ (có giấy phép lái xe hạng A1,D) điều khiển xe ô tô Biển kiểm sát: 19H-032.01 đi một mình từ cửa hàng xăng dầu xã T đi xuống tỉnh Hưng Yên để trở cây quất. H2 điều khiển xe ô tô đi theo đường quốc lộ 32C theo hướng đi huyện T, ven theo bờ sông H. Khi H2 điều khiển xe ô tô đi đến đoạn đường thuộc khu B, thị trấn C, huyện C. Lúc này trời sáng, đường thẳng, không bị hạn chế tầm nhìn, mặt đường trải nhựa, khô ráo. H2 quan sát phía trước khoảng 40m đến 50m thấy có ông Hà Hữu B1 – sinh năm: 1966, nơi ở: khu Đ, thị trấn C, huyện C đang điều khiển xe đạp đi sát mép đường bên phải theo hướng đi của H2. Lúc này H2 tay trái điều khiển ô tô, tay phải sử dụng điện thoại để tìm đơn hàng trở cây quất ở trên mạng Internet, không quan sát phía trước nên đầu xe bên phải chiếc xe ô tô Biển kiểm soát: 19H-032.01 do H2 điều khiển đã va chạm với đuôi xe đạp do ông B1 điều khiển đang đi bên phải cùng chiều khiến ông B1 bị ngã xuống đường, xe đạp bị đổ ra đường. Sau khi xảy ra va chạm với ông B1, H2 điều khiển xe ô tô đi chậm lại, quan sát qua gương chiếu hậu và H2 biết bản thân đã va chạm với người đi xe đạp. Nhưng do lo sợ chịu trách nhiệm nên H2 đã điều khiển xe ô tô biển kiểm soát: 19H-032.01 rời khỏi hiện trường và tiếp tục điều khiển xe ô tô đi xuống tỉnh Hưng Yên để trở cây quất. Đối với ông B1 đã được người dân đưa đi cấp cứu tại Trung tâm y tế huyện C. Tuy nhiên do vết thương quá nặng ông B1 đã tử vong ngay sau đó.

Cùng ngày Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C đã nhận được tin báo của quần chúng nhân dân về vụ việc trên nên đã tiến hành truy tìm đối với chiếc xe

ô tô Biển kiểm soát: 19H-032.01 nói trên. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C phát hiện chiếc xe ô tô Biển kiểm soát: 19H-032.01 do H2 điều khiển đang đi đến đoạn đường thuộc khu vực xã N, huyện Đ, thành phố Hà Nội nên đã yêu cầu H2 dừng xe và mời Nguyễn Danh H2 cùng xe ô tô Biển kiểm soát: 19H-032.01 về trụ sở Ủy ban nhân dân xã N, huyện Đ, thành phố Hà Nội để làm việc. Trong quá trình làm việc H2 đã khai nhận hành vi vi phạm nêu trên. Ngày 19/01/2024 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C đã ra lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp và quyết định tạm giữ đối với Nguyễn Danh H2.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi, khám nghiệm phương tiện và trưng cầu Phòng K1 Công an tỉnh P xác định nguyên nhân chết của ông Hà Hữu B1.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường và sơ đồ hiện trường ngày 18/01/2024 thể hiện:

Nơi xảy ra tai nạn tại Km40+900 quốc lộ C thuộc khu B, thị trấn C, huyện C, tỉnh Phú Thọ. Hiện trường không còn nguyên ven do người dân tổ chức đưa người bị nạn đi cấp cứu. Vị trí tai nạn là đoạn đường thẳng, tầm nhìn không bị hạn chế, mặt đường được trải nhựa tương đối bằng phẳng, hai bên mép đường có vạch sơn liền mầu trắng giới hạn phần đường xe chạy, phần đường xe chạy rộng 7,05 m. Quy định chiều khám nghiệm theo hướng huyện H đi huyện T. Phía lề đường trái rộng 0,5m, lề đường phải rộng 0,4m. Tiếp giáp lề đường hai bên là dải hộ lan bằng tôn lượn sóng có chiều cao so với mặt đường 0,76m; phía tôn lượn sóng rộng 0,3m. Tại vị trí tâm đường có vạch sơn kẻ đứt đoạn màu vàng phân chia thành hai chiều đường xe chạy.

Các dấu vết, tang vật, phương tiện được thu thập đánh giá và thống nhất đánh số thứ tự tự nhiên từ 1 đến 11.

Lấy mép trong vạch giới hạn phần đường xe chạy theo chiều khám nghiệm làm mép đường chuẩn. Nằm ngoài mép đường trái 0,9m có cột mốc ký hiệu H9/40, lấy góc ngoài bên trái cột mốc làm điểm mốc cố định.

- Vị trí số 1: vết cày xước mặt đường có hướng theo chiều khám nghiệm, kích thước 0,48m x 0,03m x 0,002m. Điểm đầu cách mép đường chuẩn là 0,42m và cách điểm mốc cố định là 27,7m. Điểm cuối cách mép đường chuẩn là 0,4m.

- Vị trí số 2: Vết chà xát nằm trên lề đường bê tông nhựa có hướng theo chiều khám nghiệm kích thước 0,32m x 0,05m. Điểm đầu cách mép đường chuẩn là 0,05m và cách điểm cuối vị trí số 1 là 0,59m, điểm cuối cách mép đường chuẩn là 0,1m.

- Vị trí số 3: Vết chà xát trên lề đường bê tông nhựa có hướng theo chiều khám nghiệm kích thước 0,38m x 0,015m. Điểm đầu cách mép đường chuẩn là 0,13m và cách điểm đầu vị trí số 2 là 0,1m. Điểm cuối cách mép đường chuẩn là 0,2m.

- Vị trí số 4: Vết cày trên lề đường có hướng theo chiều khám nghiệm kích thước 0,14m x 0,015m x 0,005m. Điểm đầu cách mép đường chuẩn 0,47m và cách điểm cuối vị trí số 3 là 1,64m. Điểm cuối cách mép đường chuẩn là 0,51m. Xung quanh vị trí số 4 có một số mảnh nhựa vỡ màu tím.

- Vị trí số 5: Vết chà xát tại đầu thanh hộ lan kích thước 0,07m x 0,04m có hướng theo chiều khám nghiệm có điểm thấp nhất cách mặt đất 0,36m, hình chiếu vuông góc cách đầu vị trí số 4 là 0,23m và cách mép đường chuẩn là 0,68m.

- Vị trí số 6: Vết chà xát màu đen trên trên đỉnh sống của thanh hộ lan có hướng theo chiều khám nghiệm kích thước 0,05m x 0,007m. Điểm đầu cách điểm cuối vị trí số 5 là 0,36m và cách mặt đất 0,45m hình chiếu vuông góc cách mép đường chuẩn 0,52m.

- Vị trí số 7: là xe đạp màu sơn xanh loại xe đạp nữ nằm trên mặt đường có đầu xe hướng hướng chếch ra mép đường chuẩn, đuôi xe hướng ra mốc cố định. Hình chiếu vuông góc của trục trước trái cách mép đường chuẩn 0,6m và cách điểm đầu vị trí số 4 là 1m. Hình chiếu vuông góc của trục sau phải cách mép đường chuẩn 0,62m.

- Vị trí số 8: Vết cày nằm trên mặt đường có hướng theo chiều khám nghiệm kích thước 0,11m x 0,01m x 0,005m. Điểm đầu cách mép đường chuẩn 0,4m và điểm đầu vị trí số 4 là 1,18m. Điểm cuối cách mép đường chuẩn là 0,4mm.

- Vị trí số 9: Vết cày nằm trên mặt đường có hướn theo chiều khám nghiệm kích thước 0,13m x 0,015m x 0,005m. Điểm đầu cách mép đường chuẩn là 0,83m và cách điểm đầu vị trí số 8 là 0,6m. Điểm cuối cách mép đường chuẩn là 0,76m.

- Vị trí số 10: Bãi mảnh nhựa vỡ nằm trên lề đường có kích thước 0,8m x 0,4m. T2 vị trí số 10 cách mép đường chuẩn là 0,41m và cách điểm đầu vị trí số 9 là 2,65m.

- Vị trí số 11: là bãi mảnh nhựa hình chữ nhật kích thước 0,4m x 0,32m nằm trên lề đường, kích thước 0,4m x 0,32m. T2 vị trí số 11 cách mép đường chuẩn là 0,2m và cách tâm vị trí số 10 là 5,35m.

Quá trình khám nghiệm Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C đã thu giữ một số mảnh nhựa vỡ tại các vị trí số 04; 10; 11 và được niêm phong đóng 03 dấu tròn đỏ của Công an thị trấn C, có chữ ký của các thành phần tham gia.

Khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông ngày 18/01/2024 đối với xe ô tô Biển kiểm soát: 19H – 032.01 thể hiện:

-Mặt ngoài ốp nhựa đầu xe bên phải (phần tiếp giáp với mặt nạ), có vùng dấu vết quyệt trượt bề mặt bám dính vật chất màu trắng trên diện có kích thước 19x15cm. Chiều hướng của vùng dấu từ trước về sau. Vị trí thấp nhất cách mặt đất 145cm. Tại phần dưới bị nứt, võ phần ốp tiếp giáp mặt ca lăng bùng rời khỏi vị trí ban đầu. Vết nứt vỡ có kích thước 4,5x0,4cm chiều hướng từ trước về sau. Vị trí thấp nhất của

vết vỡ cách mặt đất 117cm. Phần tiếp giáp cánh cửa bên phải bị bung rời các chốt giữa ở phần dưới. Mặt ngoài ốp nhựa đầu xe bên phải, mặt ngoài cửa xe bên phải có 02 vết quyệt, trượt mất bụi bề mặt:

+.Vết thứ nhất (vết phía trên) có kích thước 119x1cm.

+.Vết thứ hai (vết phía dưới) có kích thước 98x0,8cm.

Vị trí thấp nhất của đầu dấu vết thứ nhất cách mặt đất 164cm, đầu dấu vết thứ hai cách mặt đất 157cm chiều hướng của dấu vết thứ nhất và thứ hai từ trước về sau.

-Mặt ngoài mặt ca lăng bên phải bị cong vênh, khung, viền ốp đèn bên phải bung, rời khỏi xe. Ốp đèn chiếu sáng phía trước bên phải bị nứt, vỡ, bung rời khỏi xe, vùng nứt vỡ tại khoảng trống có kích thướng 33x29cm.

-Mặt ngoài đèn tín hiệu phía trước, bên phải có vết trượt xước, bám dính bụi đất, trên diện có kích thước 14,5x9cm.

-Góc trên mặt ngoài bên phải cản trước có vết trượt xước, mất sơn, bám dính chất màu đen trên diện có kích thước 06x2cm. Vị trí thấp nhất của dấu vết cách mặt đất 100cm chiều hướng dấu vết từ trước về sau.

-Góc dưới, mặt ngoài bên phải cản trước có vùng dấu vết lõ bề mặt, bong tróc sơn, trượt xước, bám dính chất màu đen trên diện có kích thước 15x14cm. Vị trí thấp nhất của dấu vết cách mặt đất 62,5cm có chiều từ trước về sau.

-Phần ốp nhựa bên trong khu vực giữa cản trước bên phải với góc dưới phía trước cách cửa bên phải bị nứt vỡ. Phần nứt vỡ tạo khoảng trống có kích thước 14,5 x 7cm.

-Ốp phía dưới cản trước:

+. Phần bên phải bị bung rời các chốt giữa, mặt trên chốt giữa bên trong có vết nứt vỡ, bong tróc bề mặt, kích thước 5x3,5cm. Cách vị trí vết nứt vỡ này về phía bên phải 24,5cm có vết nứt vỡ, bong tróc bề mặt kích thước 2,5x1,4cm.

+. Mặt ngoài bên phải, phía trước có 03 vết trượt xước mất sơn, bám dính chất màu đen, kích thước lần lượt là: 9,5x4,7cm; 17x3cm; 4,5x2,5cm. Các dấu vết có chiều hướng từ trước về sau.

+. Mặt dưới, góc dưới bên phải có vết bong tróc, mất sơn trượt xước kích thước 4,3x2,5cm.

+. Tại vị trí chốt giữ liên kết với cản trước bên trái bề mặt bị nứt vỡ.

-Bậc lên xuống bên phải ca bin: mặt dưới bám dính chất màu trắng kích thước 13x12cm, phần kim loại có vết nứt vỡ bị trí nứt vỡ kim loại cách phần đầu bậc lên xuống 10cm.

-Tiến hành ghép khớp các vị trí: ốp viền cụm đèn phía trước bên phải, ốp nhựa tại vị trí giữa cán trước và mặt ca lăng góc bên phải tương ứng với mảnh vỡ thu tại hiện trường, thấy trùng khớp các vị trí chốt giữ tương ứng.

-Tiến hành ghép khớp mảnh vỡ màu tím thu tại hiện trường với vị trí nứt vỡ phía trong, mặt bên phải ốp phía dưới cản trước thấy trùng khớp.

-Tiến hành ghép khớp mảnh vỡ mầu trắng trong thu tại hiện trường với vị trí ốp đèn chiếu sáng phía trước bên phải thấy trùng khớp.

Kiểm tra kỹ thuật an toàn phương tiện: Hệ thống lái, phanh, đèn, còi, gạt nước hoạt động bình thường, các lốp căng hơi, đầy đủ gương chiếu hậu.

Khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông ngày 18/01/2024 đối với xe đạp nữ, màu sơn xanh thể hiện:

-Phần tay lái và cổ phốt bị quay ngược về phía sau.

-Đầu tay nắm bên trái và đầu tay phanh bên trái có vết trượt xước nhựa, trượt xước kim loại bám dính bùn đất kích thước lần lượt là:2,5x2,3cm; 1x1,2cm.

-Bánh trước, nan hoa cong vênh, biến dạng.

-Mặt ngoài bàn đạp bên trái có vết trượt xước kim loại kích thước 2x2,1cm.

-Ốp xích bên phải bị cong vênh biến dạng, mặt ngoài có vết trượt xước kim loại kích thước 31x3cm.

-Mặt ngoài bàn đạp bên phải có vết trượt xước kim loại và nhựa kích thước 6,5x3,2cm.

-Đầu trục bánh sau có vết trượt xước kim loại bám dính bụi đất và chất bột màu trắng kích thước 0,7x0,5cm.

-Khung sau bị đẩy cong gập theo chiều từ sau về trước.

-Giá đèo hàng phía sau bị gãy bẻ cong từ sau về trước. Hai thanh kim loại phía trong bị gãy rời, mặt bên phải phía sau có vết trượt xước kim loại kích thước 4x0,7cm. Phần phía sau bị gãy, mặt bên phải có vết trượt xước kim loại bám dính chất màu tím và chất bột màu trắng kích thước 15x0,7cm.

-T3 kim loại phía sau, bên phải khung giá đèo hàng bên phải, phần mặt phía sau có vết trượt xước bám dính chất màu tím trên diện kích thước 15,5x1cm. Vị trí thấp nhất cách mặt đất 47cm.

-Chắn bùn bánh sau, phía sau bị cong vênh, móp méo áp sát hai mép vào nhau. Mặt bên trái có bám dính chất màu tím dải rác trên diện kích thước 55x5,5cm. Mặt bên phải có vết trượt xước kim loại bám dính bùn đất.

-Mặt bên trái vành bánh sau có bám dính chất màu tím trên diện kích thước 3x0,2cm. Vị trí gần nhất cách chân van ngược chiều kim đồng hồ 41cm.

-Toàn bộ phần bánh sau bị cong vênh, lốp xẹp.

Kỹ thuật an toàn phương tiện: phương tiện bị hư hỏng, không kiểm tra hệ thống phanh.

Ngày 18/01/2024 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C trưng cầu Phòng K1 Công an tỉnh P giám định pháp y tử thi Hà Hữu B1. Tại Kết luận giám định tử thi số 157/KLGĐTT-PC09 ngày 25/01/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh P kết luận:

- Trên cơ thể ông Hà Hữu B1 có tổn thương sây sát da, tu máu.

- Chấn thương ngực kín: tụ máu tổ chức dưới da cơ vùng ngực trái. Tràn máu khoang ngực hai bên. Gãy nhiều xương sườn bên phải. Rách thùy dưới phổi phải. Tụ máu, đụng dập mặt trước bao màng tim.

- Chấn thương bụng kín: tràn máu ổ bụng. Dập vỡ gan phức tạp sâu vào trong nhu mô gan. Đụng dập tụ máu thành sau bụng. Tụ máu quanh thận phải. Hệ thống mạc treo, mạc nối lớn xung huyết, xuất huyết.

- Chấn thương cột sống, ngực, lưng, thắt lưng biến dạng, mất liên tục.

- Gãy xương đùi phải.

Kết luận: Nguyên nhân chết của ông Hà Hữu B1 là do đa chấn thương.

Ngày 18/01/2024 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C tiến hành kiểm tra nồng độ (E) trong máu và chất ma túy đối với Nguyễn Danh H2 tại Trung tâm y tế huyện C. Tại Phiếu kết quả xét nghiệm ngày 18/01/2024 của Trung tâm y tế huyện C đã xác định: Định lượng Ethanol (cồn - máu) dưới ngưỡng đo chỉ số 0 và ma túy âm tính.

Ngày 18/01/2024 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C ra Quyết định trưng cầu giám định số 111/QĐ- TCGĐ trưng cầu Phòng K1 Công an tỉnh P xác định dấu vết va chạm giữa xe đạp và xe ô tô BKS: 19H-032.01 và các mảnh nhựa vỡ thu tại vị trí số 4, 10,11 có phải của xe ô tô BKS: 19H-032.01 không?.

Tại Kết luận giám định số 134/KL – KTHS ngày 23/01/2024 của phòng K1 Công an tỉnh P kết luận:

"-*Vết trượt xước mất sơn có chiều từ trước về sau, từ trái sang phải tại mặt trước, bên phải ốp nhựa phía dưới cản trước trên xe ô tô BKS:19H- 032.01 phù hợp với vết trượt xước bám dính chất màu tím có chiều từ sau về trước ở mặt sau thanh đỡ giá đèo hàng (baga) phía sau bên trái trên chiếc xe đạp sơn màu xanh.*

-Mảnh vỡ màu tím thu tại vị trí số 4 được ghi nhận trong biên bản khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông trên gãy vỡ từ mặt trên bên phải ốp phía dưới cản trước trên xe ô tô BKS: 19H032.01.

-Mảnh nhựa màu đen thu tại vị trí số 10 được ghi nhận trong biên bản khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông trên bị bung rời từ ốp tiếp giáp giữa chắn đà và ốp nhựa đầu xe bên phải trên ô tô BKS: 19H-032.01

-Mảnh nhựa màu đen thu tại vị trí số 11 được ghi nhận trong biên bản khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông trên bị bung rời từ ốp đèn chiếu sáng phía trước bên phải trên xe ô tô BKS: 19H-032.01".

Ngày 20/4/2024 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C tiến hành thực nghiệm điều tra đối với vụ tai nạn giao thông nêu trên. Kết quả thực nghiệm: Lấy cột mốc, ký hiệu H9/40 làm vật chuẩn (QL32C hướng huyện C đi huyện T):

-Cho bị can xác định vị trí điều khiển xe ô tô, phát hiện người điều khiển xe đạp cùng chiều phía trước có kết quả:

*Vị trí xe ô tô tải BKS: 19H-932.01:

+. Trục trước phải xe ô tô đến mép đường chuẩn là 0,65m.

+. Trục cuối phải xe ô tô đến mép đường chuẩn là 0,55m.

+. Trục trước phải xe ô tô đến vật chuẩn là 83,5m.

*Vị trí của xe đạp:

+. Trục trước phải xe đạp đến mép đường chuẩn là 0,25m.

+.Trục sau phải xe đạp đến mép đường chuẩn là 0,25m.

+.Trục trước phải xe đạp đến trục sau phải xe đạp là 33,2m.

-Cho bị can xác định vị trí khi điều khiển xe ô tô nghe thấy tiếng va chạm và thấy bánh xe chèn vật, có kết quả:

*Vị trí xe ô tô BKS: 19H-032.01:

+.Trục trước phải xe ô tô đến mép đường chuẩn là 0,3m.

+.Trục cuối phải xe ô tô đến mép đường chuẩn là 0,42m.

+.Trục cuối phải xe ô tô đến trục trước phải xe ô tô tại cảnh 1 là 45,3m.

+. Trục trước phải xe ô tô đến vật chuẩn là 31m.

-Cho bị can xác định vị trí khi điều khiển xe ô tô quan sát qua gương chiếu hậu thấy xe đạp bị đổ bên lề đường sát mép đường phải có kết quả:

* Vị trí xe ô tô BKS:19H-032.01:

+.Trúc trước phải xe ô tô đến mép đường chuẩn là: 0,33m.

+. Trục sau phải xe ô tô đến mép đường chuẩn là 0,45m.

+.Trục cuối phải xe ô tô đến trục sau phải xe ô tô tại bước 2 là: 37m.

+.Trục cuối trái xe ô tô đến vật chuẩn là: 5,2m.

*Vị trí xe đạp:

+.Trục trước xe đạp đến mép đường chuẩn là: 0,3m.

+.Trục sau xe đạp đến mép đường chuẩn là 0,55m.

+.Trục trái trước xe đạp đến trục cuối phải ô tô là 21,4m.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Danh H2 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với hiện trường và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ.

Tại bản cáo trạng số: 43/CT - VKSCK ngày 10 tháng 7 năm 2024 Viện kiểm sát nhân dân huyện C?m Khờ đã truy tố bị cáo

Tại phiên toà hôm nay đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê th?c hành quyền công tố nhà nước tại phiên toà vẫn giữ nguyên quan điểm như đã truy tố và đề nghị:

Về tội danh:

Nguyễn Danh H2 về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm c khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại bản cáo trạng số: 43/CT - VKSCK ngày 10 tháng 7 năm 2024 Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê đã truy tố bị cáo

Tại phiên toà hôm nay đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê thực hành quyền công tố nhà nước tại phiên toà vẫn giữ nguyên quan điểm nhu đã truy tố và đề nghị:

Về tội danh:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Danh H2 phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1,2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: N (Ba mươi sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 (Năm) năm. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

***** Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Hậu quả của việc vi phạm nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo quy định tại khoản 5 điều 65 của Bộ luật hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 2 lần trở lên thì Toà án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo H2.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự.

Xác nhận quá trình giải quyết vụ án Nguyễn Danh H2 đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại, đại diện gia đình bị hại bà Hoàng Thị T1 đã nhận số tiền bồi thường 170.000.000 đ (Một trăm bảy mươi triệu đồng), không yêu cầu bị cáo H2 phải bồi thường gì thêm và không có đề nghị gì khác.

Đối với thiệt hại của xe ô tô BKS: 19H- 032.01, quá trình điều tra xác định là xe của chị Nguyễn Thị B, chị B không yêu cầu xem xét nên không xem xét.

Đối với thiệt hại của chiếc xe đạp nữ màu sơn xanh, xe cũ đã qua sử dụng và bị hư hỏng sau tai nạn, là tài sản của ông Hà Hữu B1. Bà T1 đã nhận tài sản và không yêu cầu bị cáo H2 phải bồi thường thiệt hại về tài sản nên không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Xác nhận ngày 29/01/2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã trả lại cho chị Nguyễn Thị B: 01 xe ô tô BKS: 19H- 032.01; nhãn hiệu: ISUZU; số loại: FVM34WC12; số khung: RLEFVM34WE7001952; số máy: 6HK1666183; xe cũ đã qua sử dụng và bị hư hỏng sau tai nạn; 01 chứng nhận đăng ký xe ô tô số 000147, cấp cho xe ô tô Biển kiểm soát: 19H- 032.01; tên chủ xe: Nguyễn Thị B; 01 giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ.

Xác nhận ngày 21/5/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã trả lại cho bà Hoàng Thị T1 (là vợ ông Hà Hữu B1): 01 chiếc xe đạp nữ màu sơn xanh, xe cũ đã qua sử dụng và bị hư hỏng sau tai nạn.

Trả lại cho Nguyễn Danh H2: 01 (Một) Giấy phép lái xe hạng "A1,D" số 250144014520 mang tên Nguyễn Danh H2; có giá trị đến ngày 25/11/2025.

Tịch thu tiêu hủy: 01 thùng giấy bên trong có 01 khung nhựa màu đen và các mảnh nhựa vỡ được thu tại vị trí số 4,10,11 của hiện trường vụ tai nạn giao thông xảy ra tại Km40+900 QL32C thuộc khu B, thị trấn C, huyện C, tỉnh Phú Thọ ngày 18/01/2024 đã được niêm phong dán kín.

(Theo biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 12/7/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Khê).

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường

vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Danh H2 phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Áp dụng điều 26 Luật thi hành án dân sự, bị cáo phải thực hiện nghĩa vụ thi hành án dân sự, nếu không tự nguyện thi hành án thì bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 7a, điều 9 Luật thi hành án dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định và hợp pháp.

[2] Đối với những người tham gia tố tụng là người đại diện hợp pháp của bị hại là bà Hoàng Thị T1 và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị V vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong hồ sơ vụ án đã có đủ lời khai của họ, được Cơ quan CSĐT tiến hành lấy lời khai theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự và có quan điểm xin giải quyết vắng mặt nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định.

[3] Về những chứng cứ xác định bị cáo có tội: Vào khoảng 08 giờ ngày 18/01/2024 tại đoạn đường thuộc khu B, thị trấn C, huyện C, tỉnh Phú Thọ. Nguyễn Danh H2 có hành vi dùng tay sử dụng điện thoại di động khi đang điều khiển xe ô tô Biển kiểm soát:19H-032.01 đi bên phải đường quốc lộ 32C, không chú ý quan sát nên đầu xe ô tô phía bên phải do H2 điều khiển đã va chạm với phần đuôi xe (giá đèo hàng (ba ga)) sau xe đạp do ông Hà Hữu B1 đang điều khiển đi bên phải cùng chiều. Hậu quả ông B1 bị thương nặng và tử vong vào hồi 09 giờ cùng ngày. Sau khi tai nạn xảy ra Nguyễn Danh H2 đã bỏ chạy để trốn tránh trách nhiệm.

Hành vi của Nguyễn Danh H2 đã vi phạm vào khoản 23 Điều 8 Luật giao thông đường bộ:

*"**Điều 8. Các hành vi bị nghiêm cấm.***

....

23. Hành vi vi phạm quy tắc giao thông đường bộ, hành vi khác gây nguy hiểm cho người và phương tiện tham gia giao thông đường bộ."

Lời khai nhận về hành vi phạm tội của bị cáo tại phiên toà hôm nay phù hợp với các lời khai nhận tội tại cơ quan điều tra, phù hợp với các lời khai những người tham gia tố tụng khác, cũng nhu phù hợp với những chứng cứ tài liệu được thu thập phản ánh trong hồ sơ vụ án được thẩm tra.

Hành vi của Nguyễn Danh H2 đã phạm vào tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự:

"Điều 260. Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ

1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a. Làm chết người;

.....

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:

a)....

.....

c) Gây tai nạn rồi bỏ chạy để trốn tránh trách nhiệm hoặc cố ý không cứu giúp người bị nạn.

..."

[4] Xét tính chất của vụ án là thuộc trường hợp tội phạm r?t nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Khi tham gia giao thông, không chấp hành đầy đủ các quy định về an toàn giao thông mà hàng năm trên địa bàn huyện Cẩm Khê đã xảy ra rất nhiều vụ tai nạn giao thông, gây thiệt hại lớn về người và tài sản đối với xã hội. Vì vậy cần đua bị cáo ra xét xử và có hình phạt mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[5] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

[5.1] Về nhân thân: Bị cáo Nguyễn Danh H2 có nhân thân tốt.

[5.2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Danh H2 không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[5.3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Danh H2 được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định t¹i điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự là: Tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả thiệt hại về vật chất

và tinh thần cho gia đình bị hại số tiền 170.000.000 đ (Một trăm bảy mươi triệu đồng); Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Người đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[5] Từ những phân tích, đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét thấy trong xuốt quá trình giải quyết vụ án người đại diện hợp pháp của bị hại đều có đơn xin giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo, vì thế tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo được giảm đi đáng kể. Xét thấy nhân thân của bị cáo là tốt, có nơi cư trú rõ ràng và được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ. Vì vậy, khi quyết định hình phạt cần xem xét không nhất thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo cải tạo tại địa phuơng về tội bị cáo đã thực hiện, nhu thế cũng có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung, thể hiện đuờng lối xét xử hình sự và chính sách khoan hồng của Nhà nước đối với nguời phạm tội.

[7] Về hình phạt bổ sung: Qua xác minh xác định bị cáo làm lao động tự do, không có chức vụ gì nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

[8] Về trách nhiệm dân sự:

Quá trình giải quyết vụ án Nguyễn Danh H2 đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại, đại diện gia đình bị hại bà Hoàng Thị T1 đã nhận số tiền bồi thường 170.000.000 đ (Một trăm bảy mươi triệu đồng), không yêu cầu bị cáo H2 phải bồi thường gì thêm và không có đề nghị gì khác cần xác nhận.

Đối với thiệt hại của xe ô tô BKS 19H- 032.01, quá trình điều tra xác định là xe của chị Nguyễn Thị B, chị B không yêu cầu xem xét về thiệt hại của xe nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với thiệt hại của chiếc xe đạp nữ màu sơn xanh, xe cũ đã qua sử dụng và bị hư hỏng sau tai nạn, là tài sản của ông Hà Hữu B1. Bà T1 đã nhận tài sản và không yêu cầu bị cáo H2 phải bồi thường thiệt hại về tài sản nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về xử lý vật chứng của vụ án:

Đối với 01 xe ô tô BKS: 19H- 032.01; nhãn hiệu: ISUZU; số loại: FVM34WC12; số khung: RLEFVM34WE7001952; số máy: 6HK1666183; xe cũ đã qua sử dụng và bị hư hỏng sau tai nạn; 01 chứng nhận đăng ký xe ô tô số 000147, cấp cho xe ô tô Biển kiểm soát: 19H- 032.01; tên chủ xe: Nguyễn Thị B; 01 giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ. Quá trình điều tra, cơ quan cảnh sát điều tra đã xác định xe ô tô và toàn bộ giấy tờ liên quan là tài sản hợp pháp của chị Nguyễn Thị B. Do vậy ngày 29/01/2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã trả lại cho chị Nguyễn Thị B là phù hợp cần xác nhận.

Đối với 01 chiếc xe đạp nữ màu sơn xanh, xe cũ đã qua sử dụng và bị hư hỏng sau tai nạn, là tài sản của ông Hà Hữu B1. Ngày 21/5/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã ra quyết định xử lý tài sản, đồ vật, tài liệu trả lại cho bà Hoàng Thị T1 (là vợ ông Hà Hữu B1) là phù hợp cần xác nhận.

Đối với 01 (Một) Giấy phép lái xe hạng "A1,D" số 250144014520 mang tên Nguyễn Danh H2; có giá trị đến ngày 25/11/2025. Hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cẩm Khê cần trả lại cho bị cáo là phù hợp.

Đối với 01 thùng giấy bên trong có 01 khung nhựa màu đen và các mảnh nhựa vỡ được thu tại vị trí số 4,10,11 của hiện trường vụ tai nạn giao thông xảy ra tại Km40+900 QL32C thuộc khu B, thị trấn C, huyện C, tỉnh Phú Thọ ngày 18/01/2024 đã được niêm phong dán kín, là vật chứng của vụ án không còn giá trị cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

[10] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê thực hành quyền công tố tại phiên tòa đề xuất về hình phạt đối với bị cáo và việc xử lý vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy phù hợp nên chấp nhận.

[11] Về ¸n phÝ h×nh sù s¬ thÈm: BÞ c¸o ph¶i chÞu ¸n phÝ h×nh sù s¬ thÈm theo quy ®Þnh cña ph¸p luËt.

BÞ c¸o, người ®¹i diÖn hîp ph¸p của bÞ h¹i, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ®ưîc quyÒn kh¸ng c¸o theo quy ®Þnh cña ph¸p luËt.

V× c¸c lÏ tr¤n,

QUYẾT ĐỊNH

I, Áp dụng Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Danh H2 phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

II. Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1,2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự;

1, Xử phạt: N1 (Ba mươi sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 (Năm) năm. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

***** Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Hậu quả của việc vi phạm nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo quy định tại khoản 5 điều 65 của Bộ luật hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 2 lần trở lên thì Toà án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2, Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo H2.

III. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự.

Xác nhận quá trình giải quyết vụ án Nguyễn Danh H2 đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại, đại diện gia đình bị hại bà Hoàng Thị T1 đã nhận số tiền bồi thường 170.000.000 đ (Một trăm bảy mươi triệu đồng), không yêu cầu bị cáo H2 phải bồi thường gì thêm và không có đề nghị gì khác.

Đối với thiệt hại của xe ô tô BKS: 19H- 032.01, quá trình điều tra xác định là xe của chị Nguyễn Thị B, chị B không yêu cầu xem xét nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với thiệt hại của chiếc xe đạp nữ màu sơn xanh, xe cũ đã qua sử dụng và bị hư hỏng sau tai nạn, là tài sản của ông Hà Hữu B1. Bà T1 đã nhận tài sản và không yêu cầu bị cáo H2 phải bồi thường thiệt hại về tài sản nên Hội đồng xét xử không xem xét.

IV. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Xác nhận ngày 29/01/2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã trả lại cho chị Nguyễn Thị B: 01 xe ô tô BKS: 19H- 032.01; nhãn hiệu: ISUZU; số loại: FVM34WC12; số khung: RLEFVM34WE7001952; số máy: 6HK1666183; xe cũ đã qua sử dụng và bị hư hỏng sau tai nạn; 01 chứng nhận đăng ký xe ô tô số 000147, cấp cho xe ô tô Biển kiểm soát: 19H- 032.01; tên chủ xe: Nguyễn Thị B; 01 giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ.

Xác nhận ngày 21/5/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã trả lại cho bà Hoàng Thị T1 (là vợ ông Hà Hữu B1): 01 chiếc xe đạp nữ màu sơn xanh, xe cũ đã qua sử dụng và bị hư hỏng sau tai nạn.

Trả lại cho Nguyễn Danh H2: 01 (Một) Giấy phép lái xe hạng "A1,D" số 250144014520 mang tên Nguyễn Danh H2; có giá trị đến ngày 25/11/2025.

Tịch thu tiêu hủy: 01 thùng giấy bên trong có 01 khung nhựa màu đen và các mảnh nhựa vỡ được thu tại vị trí số 4,10,11 của hiện trường vụ tai nạn giao thông xảy ra tại Km40+900 QL32C thuộc khu B, thị trấn C, huyện C, tỉnh Phú Thọ ngày 18/01/2024 đã được niêm phong dán kín.

(Theo biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 12/7/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Khê).

V. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Danh H2 phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Áp dụng ®iÒu 26 LuËt thi hµnh ¸n d©n sù, bÞ c¸o ph¶i thùc hiÖn nghÜa vô thi hµnh ¸n d©n sù, nếu không tù nguyÖn thi hµnh ¸n thì bị cưỡng chế thi hµnh ¸n theo quy ®Þnh t¹i ®iÒu 7a, điều 9 LuËt thi hµnh ¸n d©n sù.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (có mặt) được quyền kháng cáo. Người ®¹i diÖn hîp ph¸p của bÞ h¹i, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (vắng mặt) được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

T/M .HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

Đinh Thị Thu Huyền

Nơi nhận
- VKS ND huyện Cẩm Khê;
- Chi cục THA huyện Cẩm Khê;
- Công an huyện C;
- UBND xã T, huyện C;
- Bị cáo;
- Đại diện hợp pháp của bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HS, AV.

TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẨM KHÊ** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ phút ngày 29 tháng 11 năm 2023.

Tại Phòng nghị án Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

ThÈm ph¸n - Chñ to¹ phi¸n toµ: Bà Đinh Thị Thu H

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Việt T4 và ông Nguyễn Trọng H3.

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm số 10/2023/TLST-HS ngày 08 tháng 11 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: Đinh Quang Đ; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam.

Sinh ngày 07 tháng 01 năm 1999 tại T, Yên Bái.

Nơi cư trú: thôn S, xã T, huyện T, tỉnh Yên Bái.

- Bị hại: Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1979. Địa chỉ: khu V, thị trấn C, huyện C, tỉnh Phú Thọ

- Người đại diện hợp pháp của bị hại: Anh Nguyễn Hữu D, sinh năm 1980. Địa chỉ: Thôn Y, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc;

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Nguyễn Ngọc C, sinh năm 1991. Địa chỉ: Thôn V, xã P, huyện H, tỉnh Yên Bái.

+ Chị Hà Thị C1, sinh năm 1993. Địa chỉ: Thôn V, xã P, huyện H, tỉnh Yên Bái.

+ Ông Đinh Quang K, sinh năm 1972. Địa chỉ: Thôn S, xã T, huyện T, tỉnh Yên Bái.

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN HÌNH SỰ NHƯ SAU:

a) Vụ án không thuộc trường hợp tạm đình chỉ, không thuộc trường hợp trả hồ sơ để điều tra bổ sung.

Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.

b) Những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập; bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp đều hợp pháp.

Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.

c). Điều luật áp dụng:

Áp dụng Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Đinh Quang Đ phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.

d) Về hình phạt:

Áp dụng điểm a, khoản 1, Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điều 36 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Đinh Quang Đông 18 (Mười tám) tháng cải tạo không giam giữ. ®ưîc trõ thêi gian tạm giữ lµ 08 ngày (từ ngày 16/7/2023 đến ngày 24/7/2023) quy ®æi b»ng 24 ngày c¶i t¹o kh«ng giam gi÷, cßn ph¶i thi hµnh 17 (Mười bảy) th¸ng 06 (sáu) ngày c¶i t¹o kh«ng giam gi÷.

Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện T, tỉnh Yên Bái nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo Đinh Quang Đ cho UBND xã T, huyện T, tỉnh Yên Bái giám sát giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Buộc bị cáo Đinh Quang Đ trong thời gian chấp hành án cải tạo không giam giữ phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng theo quy định tại khoản 4, Điều 36 của Bộ luật hình sự. Thời gian lao động phục vụ cộng đồng đối với bị cáo là không quá 04 giờ/ 01 ngày và không quá 05 ngày/01 tuần.

Trong thời gian cải tạo không giam giữ, người bị kết án cải tạo không giam giữ phải thực hiện những nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự về cải tạo không giam giữ.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Đ.

đ) *Về trách nhiệm dân sự:* Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự.

Xác nhận trong quá trình giải quyết vụ án Đinh Quang Đ đã bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại số tiền 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng). Anh Nguyễn Hữu D đại diện gia đình bị hại nhận đủ số tiền trên, không có đề nghị gì khác.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Xác nhận Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Nguyễn Ngọc C 01 xe ô tô biển số 21C – 073.58 nhãn hiệu: VEAM, số loại: Tải có mui. Số máy: D4DBA452863, Số khung: F170BL000614, màu sơn: Trắng; 01 chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 016959 mang tên chủ xe là Nguyễn Ngọc C; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe ô tô và giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện của chủ xe ô tô số:

CI23CB0085479 mang tên Nguyễn Ngọc C, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe ô tô và giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện của chủ xe ô tô số: 2200262041 mang tên Nguyễn Ngọc C, 01 giấy chứng nhận kiểm định số: DA5860567 cấp cho xe ô tô biển số 21C-073.58, 01 biên lai thu tiền thuế, phí, lệ phí số 0008499, 01 thẻ nhớ, nhãn hiệu SanDisk Ultra Micro SD, dung lượng 32GB. Theo biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 23/7/2022 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C.

Trả lại cho bị cáo Đinh Quang Đ 01 giấy phép lái xe hạng C số: 260202029579 mang tên Đinh Quang Đ, hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cẩm Khê. (Theo biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 07/11/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Khê).

Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.

e) Các bị cáo không thuộc trường hợp miễn trách nhiệm hình sự, không thuộc trường hợp miễn hình phạt.

Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.

f) Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Đinh Quang Đ phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.

g) Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đều hợp pháp;

Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.

h) Kiến nghị phòng ngừa tội phạm, khắc phục vi phạm: Không.

Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất

Nghị án kết thúc vào hồi giờ phút, ngày…. tháng…..năm 2024. Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN**
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đinh Thị Thu Huyền

Toµ ¸n nh©n d©n	**céng hoµ x· héi chñ nghÜa viÖt nam**
HuyÖn CẨM KHÊ	**§éc lËp - Tù do - H¹nh phóc**
TỈNH PHÚ THỌ	----------0O0----------
-----o0o-----	
Sè: 06/2023/ HSST.-"TBKQXX"	*C, ngµy 29 th¸ng 11 n¨m 2023*

Th«ng b¸o kÕt qu¶ xÐt xö

KÝnh göi: UBND xã S, huyện C, tỉnh Phú Thọ;

Toµ ¸n nh©n d©n huyÖn CẨM KHÊ -Phó Thä

- C¨n cø ®iÒu 262 Bé luËt tè tông H×nh sù.
- C¨n cø hå s¬ vô ¸n H×nh sù thô lý sè 10/2023/TLST-HS ngày 08 tháng 11 năm 2023.

Ngµy 29 th¸ng 11 n¨m 2023 Toµ ¸n nh©n d©n huyÖn C -Phó Thä ®· xÐt xö ®èi víi bÞ c¸o:

Họ và tên: Đinh Quang Đ; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam.
Sinh ngày 07 tháng 01 năm 1999 tại T, Yên Bái.
Nơi cư trú: thôn S, xã T, huyện T, tỉnh Yên Bái.
Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không
Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12
Bố đẻ: Đinh Quang K, sinh năm 1974; Mẹ đẻ: Cao Thị V1, sinh năm 1976 hiện ở xã T, huyện T, tỉnh Yên Bái
Vợ, con: chưa có.
Tiền án, tiền sự: Không

Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê đã quyết định như sau:

I, Áp dụng Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Đinh Quang Đ phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

II. Áp dụng điểm a, khoản 1, Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điều 36 Bộ luật hình sự.

1, Xử phạt: Đ1 (Mười tám) tháng cải tạo không giam giữ. ®ưîc trõ thêi gian tạm giữ lµ 08 ngày (từ ngày 16/7/2023 đến ngày 24/7/2023) quy ®æi b»ng 24 ngày c¶i t¹o kh«ng giam gi÷, cßn ph¶i thi hµnh 17 (Mười bảy) th¸ng 06 (sáu) ngày c¶i t¹o kh«ng giam gi÷.

Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện T, tỉnh Yên Bái nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo Đinh Quang Đ cho UBND xã T, huyện T, tỉnh Yên Bái giám sát giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Buộc bị cáo Đinh Quang Đ trong thời gian chấp hành án cải tạo không giam giữ phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng theo quy định tại

khoản 4, Điều 36 của Bộ luật hình sự. Thời gian lao động phục vụ cộng đồng đối với bị cáo là không quá 04 giờ/ 01 ngày và không quá 05 ngày/01 tuần.

Trong thời gian cải tạo không giam giữ, người bị kết án cải tạo không giam giữ phải thực hiện những nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự về cải tạo không giam giữ.

2, Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Đ.

III. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự.

Xác nhận trong quá trình giải quyết vụ án Đinh Quang Đ đã bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại số tiền 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng). Anh Nguyễn Hữu D đại diện gia đình bị hại nhận đủ số tiền trên, không có đề nghị gì khác.

IV. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Xác nhận Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Nguyễn Ngọc C 01 xe ô tô biển số 21C – 073.58 nhãn hiệu: VEAM, số loại: Tải có mui. Số máy: D4DBA452863, Số khung: F170BL000614, màu sơn: Trắng; 01 chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 016959 mang tên chủ xe là Nguyễn Ngọc C; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe ô tô và giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện của chủ xe ô tô số: CI23CB0085479 mang tên Nguyễn Ngọc C, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe ô tô và giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện của chủ xe ô tô số: 2200262041 mang tên Nguyễn Ngọc C, 01 giấy chứng nhận kiểm định số: DA5860567 cấp cho xe ô tô biển số 21C-073.58, 01 biên lai thu tiền thuế, phí, lệ phí số 0008499, 01 thẻ nhớ, nhãn hiệu SanDisk Ultra Micro SD, dung lượng 32GB. Theo biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 23/7/2022 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C.

Trả lại cho bị cáo Đinh Quang Đ 01 giấy phép lái xe hạng C số: 260202029579 mang tên Đinh Quang Đ, hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cẩm Khê. (Theo biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 07/11/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Khê).

V. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Đinh Quang Đ phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Áp dụng ®iÒu 26 LuËt thi hµnh ¸n d©n sù, bÞ c¸o ph¶i thùc hiÖn nghÜa vô thi hµnh ¸n d©n sù, nếu không tù nguyÖn thi hµnh ¸n thì bị cưỡng chế thi hµnh ¸n theo quy ®Þnh t¹i ®iÒu 7a, điều 9 LuËt thi hµnh ¸n d©n sù.

Căn cứ Điều 262 của Bộ luật tố tụng hình sự. Toà án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ, thông báo kết quả xét xử hình sự đối với bị cáo để địa phương được biết.

THẨM PHÁN

Đinh Thị Thu H

N¬i nhËn: **T/M .Héi ®ång xĐt xö s¬ thÈm**

- VKS ND T.Phó Thä; huyÖn C;
- Chi côc THA huyÖn Cẩm Khê;
- C«ng an huyÖn C;
- UBND xã Đ.
- BÞ c¸o, Người có QLNVLQ.
- Lưu HS, AV.

ThÈm ph¸n - Chñ täa phi^a^n toµ

Đinh Thị Thu H

N¬i nhËn:T/M .Héi ®ång xÐt xö s¬ thÈm
- VKS ND T.Phó Thä;huyÖn Tam N«ng;**ThÈm ph¸n - Chñ täa phi¹n toµ**
- Chi côc THA huyÖn Tam N«ng;
- C«ng an huyÖn Tam N«ng;
- UBND xã V.
- BÞ c¸o, Người có QLNVLQ.
- Người bào chữa, Người đại diện.
- Người bảo vệ quyền lợi của đs
- Lưu HS, AV.

Đinh Thị Thu H

N¬i nhËn: T/M .Héi ®ång xÐt xö s¬ thÈm
- VKS ND T.Phó Thä; huyÖn C; **ThÈm ph¸n - Chñ täa phi¹n toµ**
- Chi côc THA huyÖn Cẩm Khê;
- C«ng an huyÖn C;
- UBND xã T, huyện T, tỉnh Yên Bái;
- BÞ c¸o;
- Đại diện hợp pháp của bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HS, AV.

Đinh Thị Thu H

C¸c Héi thÈm nh©n d©n **ThÈm ph¸n - Chñ täa phi¹n tßa**

Đinh Thị Thu H

N¬i nhËn: T/M .Héi ®ång xÐt xö s¬ thÈm
- VKS ND T.Phó Thä; huyÖn C; **ThÈm ph¸n - Chñ täa phi¹n toµ**
- Chi côc THA huyÖn Cẩm Khê;

- C«ng an huyÖn C;
- Công an huyện T, tỉnh Yên Bái;
- UBND xã T, huyện T;
- BÞ c¸o;
- Đại diện hợp pháp chi bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HS, AV.

Đinh Thị Thu H